

Số: 66 /2016/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 219/TTr-STC ngày 19 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ trông giữ xe áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Giá dịch vụ trông giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện công cộng do Nhà nước đầu tư

Nội dung	Đơn giá
1. Ban ngày	
a) Xe đạp, xe đạp điện	2.000 đồng/lượt
b) Xe máy, xe máy điện	4.000 đồng/lượt
c) Xe cơ giới 3 bánh (thay thế xe lô máy)	6.000 đồng/lượt
d) Xe ô tô khách, ô tô chuyên dùng:	
• Từ 4-9 chỗ ngồi	7.000 đồng/chiếc/lượt

Nội dung	Đơn giá
• Trên 9 chỗ ngồi	15.000 đồng/chiếc/lượt
e) Xe ô tô vận tải hàng hóa	
• Từ 2,5 tấn trở xuống	7.000 đồng/chiếc/lượt
• Trên 2,5 tấn	15.000 đồng/chiếc/lượt
2. Ban đêm/ngày đêm:	
a) Xe đạp, xe đạp điện:	3.000 đồng/lượt
b) Xe máy, xe máy điện:	6.000 đồng/lượt
c) Xe cơ giới 3 bánh (thay thế xe lôi máy)	10.000 đồng/lượt
d) Xe ô tô khách, ô tô chuyên dùng:	
• Từ 4-9 chỗ ngồi	12.000 đồng/chiếc/lượt
• Trên 9 chỗ ngồi	22.000 đồng/chiếc/lượt
e) Xe ô tô vận tải hàng hóa:	
• Từ 2,5 tấn trở xuống	12.000 đồng/chiếc/lượt
• Trên 2,5 tấn	22.000 đồng/chiếc/lượt
3. Mức thu theo tháng:	50 lần mức thu ban ngày
a) Tại khu vực Trường học:	
- Ban ngày:	
+ Xe đạp, xe đạp điện	500 đồng/chiếc/lượt
+ Xe máy, xe máy điện	1.000 đồng/chiếc/lượt
- Ban đêm/ngày đêm:	
+ Xe đạp, xe đạp điện	1.000 đồng/chiếc/lượt
+ Xe máy, xe máy điện	2.000 đồng/chiếc/lượt
b) Riêng tại khu vực Siêu thị:	
- Ban ngày	
+ Xe đạp, xe đạp điện	Tối đa 1.000 đồng/chiếc/lượt
+ Xe máy, xe máy điện	Tối đa 2.000 đồng/chiếc/lượt
+ Xe cơ giới 3 bánh (thay thế xe lôi máy)	Tối đa 4.000 đồng/chiếc/lượt
- Ban đêm/ngày đêm:	
+ Xe đạp, xe đạp điện	Tối đa 2.000 đồng/chiếc/lượt
+ Xe máy, xe máy điện	Tối đa 3.000 đồng/chiếc/lượt

Nội dung	Đơn giá
+ Xe cơ giới 3 bánh (thay thế xe lôi máy)	Tối đa 6.000 đồng/chiếc/lượt
c) Tại khu vực Bệnh viện, Trạm xá, Chợ:	
- Ban ngày:	
+ Xe đạp, xe đạp điện	1.000 đồng/chiếc/lượt
+ Xe máy, xe máy điện	2.000 đồng/chiếc/lượt
+ Xe cơ giới 3 bánh (thay thế xe lôi máy)	4.000 đồng/chiếc/lượt
- Ban đêm/ngày đêm:	
+ Xe đạp, xe đạp điện	2.000 đồng/chiếc/lượt
+ Xe máy, xe máy điện	3.000 đồng/chiếc/lượt
+ Xe cơ giới 3 bánh (thay thế xe lôi máy)	6.000 đồng/chiếc/lượt
d) Tại Núi Bà Đen:	
- Xe đạp, xe đạp điện	2.000 đồng/chiếc/lượt
- Xe máy, xe máy điện	8.000 đồng/chiếc/lượt
- Xe ô tô từ 4-9 chỗ ngồi	10.000 đồng/chiếc/lượt
- Xe ô tô trên 9 chỗ ngồi	20.000 đồng/chiếc/lượt

2. Giá tối đa đối với dịch vụ trông giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện công cộng không do Nhà nước đầu tư

a) Tại Núi Bà Đen và Khu du lịch Long Điền Sơn:

Xe đạp, xe đạp điện: 2.000 đồng/chiếc/lượt;

Xe máy, xe máy điện: 8.000 đồng/chiếc/lượt;

Xe ô tô từ 4-9 chỗ ngồi: 10.000 đồng/chiếc/lượt;

Xe ô tô trên 9 chỗ ngồi: 20.000 đồng/chiếc/lượt.

b) Tại các điểm đỗ, bãi trông giữ còn lại: Giá tối đa bằng với đơn giá quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Thời gian trông giữ

Ban ngày: Từ 06 giờ đến trước 19 giờ.

Ban đêm: Từ 19 giờ đến trước 06 giờ hôm sau.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thu quy định giá dịch vụ trông giữ xe theo giá tối đa tại Quyết định này nhưng không được vượt quá tối đa.

Điều 2. Quản lý và sử dụng nguồn thu dịch vụ

Tổ chức và cá nhân thu giá dịch vụ trông giữ xe do nhà nước đầu tư và không do nhà nước đầu tư có trách nhiệm quản lý nguồn thu dịch vụ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế – Bộ Tài chính;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. VPUBND tỉnh.

30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng